

ỦY BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **276/QĐ-UBDT**

Hà Nội, ngày **08** tháng **5** năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục hồ sơ của Ủy ban Dân tộc năm 2024

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 66/2022/NĐ-CP, ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Nghị định 30/2020/NĐ-CP, ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Thông tư số 10/2022/TT-BNV, ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định thời hạn bảo quản tài liệu;

Căn cứ Quyết định số 852/QĐ-UBDT, ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc ban hành Quy chế công tác văn thư của Ủy ban Dân tộc;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban Dân tộc.

QUYẾT ĐỊNH

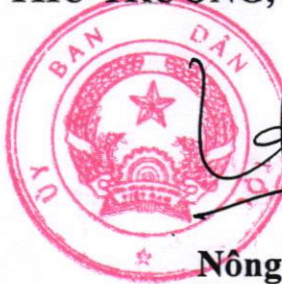
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục hồ sơ của Ủy ban Dân tộc năm 2024

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban, Thủ trưởng các vụ, đơn vị, cá nhân có liên quan thuộc Ủy ban Dân tộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm (để b/c);
- Các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm;
- Công TTĐT Ủy ban Dân tộc;
- Lưu: VT, VPUB. **01**

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Nông Thị Hà

ỦY BAN DÂN TỘC

DANH MỤC HỒ SƠ NĂM 2024

Đơn vị: Văn phòng Ủy ban

(Ban hành kèm theo Quyết định số 176/QĐ-UBND, ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

Số ký hiệu hồ sơ giấy	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản
1. Phòng Tổng hợp		
01.TH	Tập Báo cáo chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo Ủy ban: - Hàng năm, nhiều năm - 6 tháng, 9 tháng, quý - Tuần, tháng	Vĩnh viễn 10 năm 05 năm
02.TH	Báo cáo kết quả thực hiện công tác dân tộc của Ủy ban Dân tộc: - Hàng năm, nhiều năm - 6 tháng, 9 tháng, quý - Tuần, tháng	Vĩnh viễn 10 năm 05 năm
03.TH	Báo cáo kết quả thực hiện công tác dân tộc của các Bộ ngành, địa phương: - Hàng năm, nhiều năm - 6 tháng, 9 tháng, quý - Tháng	Vĩnh viễn 10 năm 05 năm
04.TH	Hồ sơ về tổng hợp kết quả thực hiện và kiến nghị Lãnh đạo Ủy ban các nhiệm vụ, các giải pháp cần tập trung chỉ đạo, điều hành	10 năm
05.TH	Tập biên bản, file ghi âm, sổ tay công tác của Lãnh đạo Ủy ban, sổ ghi biên bản, sổ ghi chép các cuộc họp của Lãnh đạo Ủy ban, các buổi làm việc với Bộ, cơ quan ngang bộ, UBND tỉnh và tương đương	10 năm
06.TH	Hồ sơ về đôn đốc các vụ, đơn vị thực hiện chương trình, kế hoạch công tác, Quy chế	20 năm

Ghi chú: Mã hồ sơ điện tử đối với mỗi hồ sơ sẽ được hình thành tự động trên hệ thống Điều hành tác nghiệp của Ủy ban Dân tộc theo thực tế



	làm việc của Ủy ban Dân tộc	
07.TH	Hồ sơ về xây dựng kế hoạch tổ chức các Đoàn Lãnh đạo Ủy ban làm việc, chúc tết với địa phương	20 năm
08.TH	Tập Thông báo ý kiến, kết luận của Lãnh đạo Ủy ban tại Hội nghị, cuộc họp	Vĩnh viễn
09.TH	Hồ sơ về thực hiện trách nhiệm người phát ngôn cơ quan Ủy ban Dân tộc	10 năm
10.TH	Hồ sơ thực hiện công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp, tham mưu, đề xuất việc thực hiện nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Bộ trưởng, Chủ nhiệm giao.	20 năm
11.TH	Hồ sơ về xây dựng và thực hiện Kế hoạch tổ chức Hội nghị tổng kết công tác dân tộc năm 2024 và triển khai kế hoạch công tác năm 2025	Vĩnh viễn
12.TH	Hồ sơ về xây dựng và thực hiện Kế hoạch tổ chức hội nghị sơ kết công tác dân tộc 6 tháng, 9 tháng đầu năm 2024	10 năm
13.TH	Tập Thông báo ý kiến, kết luận của Lãnh đạo Văn phòng tại các cuộc họp	10 năm
14.TH	Hồ sơ về thực hiện tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc	10 năm
15.TH	Hồ sơ về việc tham mưu theo dõi, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ Chính phủ và Bộ trưởng, Chủ nhiệm giao	20 năm
16.TH	Kế hoạch công tác, báo cáo của Văn phòng - Năm - Tháng - Quý, sơ kết	Vĩnh viễn 05 năm 10 năm
17.TH	Hồ sơ về việc kiểm tra tình hình thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thuộc lĩnh vực được phân công tại các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương	20 năm
18.TH	Hồ sơ về tham mưu đề xuất, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết các vấn đề có liên quan đến công tác dân tộc và đồng bào dân tộc thiểu số	20 năm
19.TH	Hồ sơ về thực hiện nhiệm vụ đơn giản hóa chế độ báo cáo của Ủy ban Dân tộc	Vĩnh viễn
20.TH	Hồ sơ về xây dựng hệ thống thông tin báo cáo điện tử của UBĐT	Vĩnh viễn

Ghi chú: Mã hồ sơ điện tử đối với mỗi hồ sơ sẽ được hình thành tự động trên hệ thống Điều hành tác nghiệp của Ủy ban Dân tộc theo thực tế

2. Phòng văn thư, lưu trữ và Kiểm soát thủ tục hành chính		
01.VTLT&KSTTHC	Tập lưu văn bản gửi đến để biết (đổi tên cơ quan, đổi trụ sở, đổi dấu, thông báo chữ ký....)	01 năm
02.VTLT&KSTTHC	Tập văn bản của cơ quan Trung ương quy định, hướng dẫn về công tác văn thư, lưu trữ	Đến khi văn bản hết hiệu lực thi hành
03.VTLT&KSTTHC	Hồ sơ về thu thập hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ cơ quan	20 năm
04.VTLT&KSTTHC	Hồ sơ về lập, ban hành danh mục hồ sơ hằng năm của Ủy ban Dân tộc	05 năm
05.VTLT&KSTTHC	Tập Kế hoạch, Báo cáo của Ủy ban Dân tộc về công tác văn thư, lưu trữ - Năm - Tháng - Quý	Vĩnh viễn 5 năm 10 năm
06.VTLT&KSTTHC	Tập lưu, sổ đăng ký văn bản đi của Ủy ban Dân tộc - Các văn bản quy phạm pháp luật - Các văn bản hành chính	Vĩnh viễn
07.VTLT&KSTTHC	Sổ đăng ký văn bản đến của Ủy ban Dân tộc	20 năm
08.VTLT&KSTTHC	Công văn trao đổi về hành chính, văn thư, lưu trữ của Ủy ban Dân tộc	05 năm
09.VTLT&KSTTHC	Hồ sơ về tổ chức bồi dưỡng, tập huấn các lớp tập huấn về công tác văn thư, lưu trữ, Iso và công văn trao đổi về công tác đào tạo, bồi dưỡng của Ủy ban Dân tộc	05 năm
10.VTLT&KSTTHC	Hồ sơ về kiểm tra công tác văn thư, lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước tại các vụ, đơn vị thuộc Ủy ban	20 năm
11.VTLT&KSTTHC	Tập văn bản của cơ quan TW về kiểm soát quy định thủ tục hành chính	Đến khi văn bản hết hiệu lực thi hành
12.VTLT&KSTTHC	Sổ đăng ký bí mật đi, đến của Ủy ban Dân tộc	30 năm
13.VTLT&KSTTHC	Sổ đăng ký văn bản đến, tập lưu sao y và sổ đăng ký văn bản sao y	20 năm
14.VTLT&KSTTHC	Hồ sơ về thực hiện nhiệm vụ Thường trực Ban Chỉ đạo ISO	50 năm

Ghi chú: Mã hồ sơ điện tử đối với mỗi hồ sơ sẽ được hình thành tự động trên hệ thống Điều hành tác nghiệp của Ủy ban Dân tộc theo thực tế

15.VTLT&KSTTHC	Hồ sơ về áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015	20 năm
16.VTLT&KSTTHC	Hồ sơ về rà soát các thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Ủy ban Dân tộc	20 năm
17.VTLT&KSTTHC	Hồ sơ về giải quyết kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục, quy định hành chính của Ủy ban Dân tộc	20 năm
18.VTLT&KSTTHC	Hồ sơ về kiểm tra thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính tại các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc	20 năm
19.VTLT&KSTTHC	Báo cáo về công tác kiểm soát thủ tục hành chính của Ủy ban Dân tộc - Năm - Quý - Tháng	Vĩnh viễn 10 năm 5 năm
20.VTLT&KSTTHC	Tập Công văn trao đổi về công tác kiểm soát thủ tục hành chính	10 năm
21.VTLT&KSTTHC	Hồ sơ về thực hiện đôn đốc, công bố, cập nhật dữ liệu TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia	10 năm
22.VTLT&KSTTHC	Hồ sơ về triển khai thực hiện Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025	20 năm
23.VTLT&KSTTHC	Hồ sơ về triển khai thực hiện Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan ngang bộ	20 năm
24.VTLT&KSTTHC	Hồ sơ về triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ	20 năm
25.VTLT&KSTTHC	Hồ sơ về thực hiện cải cách hành chính của Văn phòng Ủy ban	20 năm
26.VTLT&KSTTHC	Hồ sơ về tham mưu bố trí kho lưu trữ đạt chuẩn	20 năm
3. Phòng kế toán-tài vụ		
01.KTTV	Tập văn bản của các cơ quan TW quy định, hướng dẫn về công tác kế toán	Đến khi văn

Ghi chú: Mã hồ sơ điện tử đối với mỗi hồ sơ sẽ được hình thành tự động trên hệ thống Điều hành tác nghiệp của Ủy ban Dân tộc theo thực tế

		bản hết hiệu lực thi hành
02.KTTV	Hồ sơ về xây dựng dự toán chi tiết chi ngân sách NN năm 2024 của Văn phòng quản lý	Vĩnh viễn
03.KTTV	Hồ sơ thực hiện quản lý kinh phí hoạt động của Ủy ban Dân tộc	Vĩnh viễn
04.KTTV	Hồ sơ về xây dựng quy định, Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công của cơ quan UBNDT	20 năm
05.KTTV	Tập Báo cáo về công tác kế toán năm 2024 - Năm - Quý - Tháng	Vĩnh viễn 10 năm 5 năm
06.KTTV	Bảng kê thanh toán, năm 2024	20 năm
07.KTTV	Chứng từ thanh toán chuyển khoản, năm 2024	20 năm
08.KTTV	Hồ sơ về thanh toán lương và các khoản theo lương cho CBCC	20 năm
09.KTTV	Phiếu chi, phiếu thu tiền mặt; Ủy nhiệm chi thanh toán chuyển khoản; Chứng từ rút tiền mặt, năm 2024	20 năm
10.KTTV	Hồ sơ về cấp xăng, dầu, năm 2024	20 năm
11.KTTV	Hồ sơ về xây dựng dự toán chi ngân sách NN năm 2024 giao Văn phòng quản lý	20 năm
12.KTTV	Hồ sơ về thực hiện đối chiếu, thanh toán tạm ứng với Kho bạc NN	20 năm
13.KTTV	Hồ sơ về thuế thu nhập cá nhân, thực hiện quyết toán thuế cho CBCC	20 năm
14.KTTV	Hồ sơ về thanh toán bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp cho CBCC	20 năm
15.KTTV	Phiếu nhập kho, xuất kho vật tư văn phòng; Sổ theo dõi vật tư văn phòng	20 năm
16.KTTV	Hồ sơ bàn giao và thanh lý, điều chuyển, kiểm kê tài sản của Ủy ban Dân tộc	20 năm
17.KTTV	Công văn trao đổi về công tác kế toán	10 năm
18.KTTV	Hồ sơ về xây dựng dự toán chi tiết kinh phí quản lý hành chính giao tự chủ năm 2024 của Văn phòng Ủy ban	20 năm

Ghi chú: Mã hồ sơ điện tử đối với mỗi hồ sơ sẽ được hình thành tự động trên hệ thống Điều hành tác nghiệp của Ủy ban Dân tộc theo thực tế



19.KTTV	Hồ sơ về xây dựng dự toán NSNN năm 2025 và dự toán tài chính ngân sách nhân ước 3 năm 2025-2027 của Văn phòng Ủy ban	20 năm
20.KTTV	Hồ sơ đấu thầu mua sắm thường xuyên tài sản, vật tư thiết bị - Hồ sơ mời thầu, đấu thầu và phê duyệt kết quả đấu thầu, hồ sơ dự thầu trúng thầu - Hồ sơ không trúng thầu	20 năm 05 năm
21.KTTV	Hồ sơ kiểm tra, thanh tra, kiểm toán tài chính tại cơ quan Ủy ban Dân tộc - Định kỳ theo quy định - Vụ việc nghiêm trọng	10 năm Vĩnh viễn
4. Phòng Hành chính-Quản trị		
01.HCQT	Tập văn bản về công tác quản trị gửi đến Ủy ban Dân tộc	Đến khi văn bản hết hiệu lực thi hành
02.HCQT	Hồ sơ về thực hiện Đề án quản lý, vận hành, bảo trì trụ sở UBNDT tại số 349 Đội Cấn	20 năm
03.HCQT	Hồ sơ xây dựng, ban hành các quy định, quy chế về công tác quản trị, bảo vệ	20 năm
04.HCQT	Hồ sơ về công tác an ninh quốc phòng, dân quân tự vệ của Ủy ban Dân tộc	10 năm
05.HCQT	Hồ sơ về phòng chống cháy, nổ của Ủy ban Dân tộc	10 năm
06.HCQT	Hồ sơ về công tác bảo vệ trụ sở Ủy ban Dân tộc	05 năm
07.HCQT	Sổ sách cấp phát đồ dùng, văn phòng phẩm	05 năm
08.HCQT	Hồ sơ về tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho Cán bộ, công chức, người lao động cơ quan Ủy ban Dân tộc	05 năm
09.HCQT	Tập Công văn trao đổi về công tác quản trị	05 năm
10.HCQT	Hồ sơ tiếp đón đoàn Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các đoàn khách quốc tế, đại biểu người có uy tín trong vùng dân tộc thiểu số	20 năm
11.HCQT	Hồ sơ mua sắm văn phòng phẩm, trang thiết bị, tài sản	20 năm
12.HCQT	Hồ sơ về quản lý hồ sơ về nhà đất trụ sở Ủy ban Dân tộc	Vĩnh viễn
13.HCQT	Hồ sơ về quản lý sử dụng điện, nước, điện thoại, năm 2024	10 năm

Ghi chú: Mã hồ sơ điện tử đối với mỗi hồ sơ sẽ được hình thành tự động trên hệ thống Điều hành tác nghiệp của Ủy ban Dân tộc theo thực tế

14.HCQT	Hồ sơ sửa chữa nhỏ các công trình	10 năm
15.HCQT	Hồ sơ về quản lý sử dụng trang thiết bị, tài sản tại Ủy ban Dân tộc, năm 2024	10 năm
16.HCQT	Hồ sơ về công tác tổ chức, cán bộ và chế độ chính sách đối với công chức và người lao động Văn phòng	70 năm
17.HCQT	Hồ sơ về khen thưởng của Văn phòng - Khen thưởng Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ: - Khen thưởng của Ủy ban Dân tộc đối với Văn phòng	Vĩnh viễn 20 năm
18.HCQT	Hồ sơ về kỷ luật đối với công chức, người lao động thuộc Văn phòng	70 năm
19.HCQT	Hồ sơ về xây dựng kế hoạch trình phê duyệt và triển khai các thủ tục, tổ chức đấu thầu các gói thầu hỗ trợ vận hành tòa nhà trụ sở số 349 Đội Cấn	20 năm
20.HCQT	Hồ sơ về xây dựng kế hoạch trình phê duyệt và triển khai các thủ tục, tổ chức đấu thầu mua ô tô phục vụ Lãnh đạo Ủy ban	10 năm
21.HCQT	Hồ sơ về xây dựng kế hoạch, triển khai tổ chức đấu thầu gói thầu sửa chữa, đại tu xe ô tô công vụ	20 năm
22.HCQT	Hồ sơ về tổ chức tập huấn phòng cháy, chữa cháy cho công chức, viên chức, người lao động Ủy ban Dân tộc	20 năm
23.HCQT	Hồ sơ về việc thực hiện công tác phòng, chống khủng bố của Ủy ban Dân tộc	10 năm
24.HCQT	Hồ sơ thực hiện văn hóa công sở	10 năm
25.HCQT	Hồ sơ về xây dựng kho dữ liệu và hệ thống khai thác thông tin thống kê công tác dân tộc và dữ liệu thống kê 53 dân tộc thiểu số	Vĩnh viễn
26.HCQT	Hồ sơ về xây dựng Kế hoạch và triển khai các thủ tục, tổ chức đấu thầu các gói thầu thuộc Chương trình MTQG từ nguồn kinh phí giao Văn phòng Ủy ban	20 năm

Ghi chú: Mã hồ sơ điện tử đối với mỗi hồ sơ sẽ được hình thành tự động trên hệ thống Điều hành tác nghiệp của Ủy ban Dân tộc theo thực tế



ỦY BAN DÂN TỘC**DANH MỤC HỒ SƠ NĂM 2024****Đơn vị: Ban Quản lý dự án đầu tư chuyên ngành xây dựng***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

Số, ký hiệu hồ sơ giấy	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản
01.BQL	Tập văn bản của các cơ quan TW quy định, hướng dẫn về công tác xây dựng cơ bản	Đến khi văn bản hết hiệu lực thi hành
02.BQL	Kế hoạch, báo cáo công tác đầu tư xây dựng cơ bản - Năm - Tháng, quý	Đến khi phê duyệt quyết toán công trình
03.BQL	Hồ sơ xây dựng trụ sở Ủy ban Dân tộc 349, Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội (Công trình cấp I nhóm B) - Hồ sơ xin chủ trương đầu tư, lập, phê duyệt dự án đầu tư, khảo sát, thiết kế thi công, nghiệm thu, giải phóng mặt bằng, địa điểm xây dựng công trình, phê duyệt kết quả đấu thầu và hợp đồng kinh tế, hoàn công, quyết toán công trình - Tài liệu mời thầu, đấu thầu và hồ sơ dự thầu trúng thầu; hồ sơ về bảo hiểm, bảo hành, bảo trì công trình; hồ sơ đăng kiểm chất lượng quốc tế; hồ sơ giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng công trình - Hồ sơ dự thầu không trúng thầu - Hồ sơ kết luận thanh tra, kiểm toán	Vĩnh viễn 20 năm 05 năm

Ghi chú: Mã hồ sơ điện tử đối với mỗi hồ sơ sẽ được hình thành tự động trên hệ thống Điều hành tác nghiệp của Ủy ban Dân tộc theo thực tế

04.BQL	Hồ sơ thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư đối với Dự án đầu tư xây dựng Học viện Dân tộc	Vĩnh viễn
05.BQL	Hồ sơ về thực hiện Tiểu Dự án 2: "Đầu tư cơ sở vật chất các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực công tác dân tộc" thuộc Dự án 4 – Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc	Vĩnh viễn
06.BQL	Công văn trao đổi về công tác xây dựng cơ bản	05 năm
07.BQL	Hồ sơ về việc quản lý các nguồn vốn đầu tư của các dự án được giao	Vĩnh viễn kể từ khi Quyết toán dự án được phê duyệt
08.BQL	Hồ sơ về thực hiện chế độ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập có thu đối với các hoạt động của Ban Quản lý Dự án	20 năm
09.BQL	Hồ sơ về thực hiện quản lý tài sản của Ban Quản lý Dự án	20 năm

Ghi chú: Mã hồ sơ điện tử đối với mỗi hồ sơ sẽ được hình thành tự động trên hệ thống Điều hành tác nghiệp của Ủy ban Dân tộc theo thực tế

ỦY BAN DÂN TỘC**DANH MỤC HỒ SƠ NĂM 2024****Đơn vị: Vụ Kế hoạch Tài chính***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

Số, ký hiệu hồ sơ giấy	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản
1. Hồ sơ về	chiến lược, quy hoạch, chương trình công tác, kế hoạch trung hạn, dài hạn, dự án của Ủy ban Dân tộc	
01.KHTC	Hồ sơ về tình hình thực hiện Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045	Vĩnh viễn
02.KHTC	Tập văn bản của các cơ quan TW quy định, hướng dẫn về công tác quy hoạch, kế hoạch	Đến khi văn bản hết hiệu lực thi hành
03.KHTC	Hồ sơ về việc hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Vĩnh viễn
04.KHTC	Tập công văn trao đổi về công tác quy hoạch	05 năm
05.KHTC	Hồ sơ về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. - Nghị quyết của Ban Cán sự Đảng Ủy ban Dân tộc - Quyết định ban hành Chương trình hành động	Vĩnh viễn Vĩnh viễn Vĩnh viễn

Ghi chú: Mã hồ sơ điện tử đối với mỗi hồ sơ sẽ được hình thành tự động trên hệ thống Điều hành tác nghiệp của Ủy ban Dân tộc theo thực tế

	dữ liệu về công tác dân tộc, bộ dữ liệu về các DTTS Việt Nam”.	
3. Hồ sơ về kế hoạch, dự toán ngân sách nhà nước		
16.KHTC	Hồ sơ về công khai dự toán chi NSNN năm 2024 của UBND	10 năm
17.KHTC	Báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán NSNN năm 2024 - Của Ủy ban Dân tộc - Của các đơn vị dự toán thuộc, trực thuộc Ủy ban Dân tộc gửi đến	10 năm 05 năm
18.KHTC	Hồ sơ về kế hoạch, dự toán ngân sách năm 2025 và kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm 2025 - 2027	Vĩnh viễn
19.KHTC	Hồ sơ về rà soát, điều chỉnh Kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước 2024 của UBND	Vĩnh viễn
20.KHTC	Hồ sơ về giao dự toán chi NSNN năm 2024 cho các đơn vị trực thuộc UBND	Vĩnh viễn
21.KHTC	Hồ sơ về xây dựng chương trình, kế hoạch công tác năm 2024 của Ủy ban Dân tộc	Vĩnh viễn
4. Hồ sơ về công tác Tài chính, quản lý tài sản công		
22.KHTC	Hồ sơ về kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn, kinh phí của các Vụ, đơn vị trực thuộc UBND	20 năm
23.KHTC	Báo cáo quyết toán tài chính của UBND	Vĩnh viễn
24.KHTC	Hồ sơ về xét duyệt quyết toán kinh phí của các đơn vị dự toán trực thuộc Ủy ban Dân tộc	Vĩnh viễn
25.KHTC	Hồ sơ về thẩm định, tổng hợp quyết toán vốn hàng năm các dự án đầu tư xây dựng cơ bản	Vĩnh viễn
26.KHTC	Hồ sơ về công khai quyết toán ngân sách nhà nước, nguồn viện trợ và các nguồn khác của Ủy ban Dân tộc	Vĩnh viễn
27.KHTC	Hồ sơ về thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập	Vĩnh viễn
28.KHTC	Hồ sơ về phương án tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Ủy ban Dân tộc	Vĩnh viễn
29.KHTC	Hồ sơ về hướng dẫn, đôn đốc, thẩm định các đơn vị sự nghiệp công thuộc Ủy ban Dân tộc xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ	05 năm
30.KHTC	Hồ sơ về chuyển nhượng, bàn giao, thanh lý tài sản của cơ quan: - Nhà đất - Tài sản khác	Vĩnh viễn 20 năm

Ghi chú: Mã hồ sơ điện tử đối với mỗi hồ sơ sẽ được hình thành tự động trên hệ thống Điều hành tác nghiệp của Ủy ban Dân tộc theo thực tế

	- Báo cáo năm - Báo cáo tháng - Báo cáo quý, sơ kết	05 năm 10 năm
06.KHTC	Hồ sơ về thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quy hoạch cấp quốc gia, cấp tỉnh	20 năm
07.KHTC	Hồ sơ về Chương trình hành động thực hiện các Đề án, Chiến lược do các Bộ, ngành chủ trì	20 năm
08.KHTC	Hồ sơ về theo dõi tình hình sử dụng nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế, xã hội vùng DTTS&MN từ các chương trình, chính sách, dự án, vốn đầu tư hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), và các nguồn vốn đầu tư khác do UBND quản lý	Vĩnh viễn
09.KHTC	Tập báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội gửi các quan Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan - Năm, nhiều năm - Tháng, - Quý	Vĩnh viễn 5 năm 10 năm
10.KHTC	Hồ sơ về thẩm định các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số do các Bộ, ngành, địa phương chủ trì xây dựng có liên quan đến lĩnh vực công tác dân tộc	Vĩnh viễn
2. Hồ sơ về thống kê		
11.KHTC	Tập văn bản của các cơ quan TW quy định, hướng dẫn về công tác thống kê	Đến khi văn bản hết hiệu lực thi hành
12.KHTC	Tập văn bản trao đổi về công tác thống kê	05 năm
13.KHTC	Hồ sơ về điều tra thực trạng kinh tế - xã hội của 53 DTTS theo Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ	20 năm
14.KHTC	Hồ sơ về báo cáo thống kê của các địa phương	10 năm
15.KHTC	Hồ sơ về xây dựng Đề án “Xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê về công tác dân tộc, hệ thống cơ sở	Vĩnh viễn

Ghi chú: Mã hồ sơ điện tử đối với mỗi hồ sơ sẽ được hình thành tự động trên hệ thống Điều hành tác nghiệp của Ủy ban Dân tộc theo thực tế



31.KHTC	Hồ sơ về thẩm định kế hoạch mua sắm, sửa chữa, thuê mướn, kế hoạch đấu thầu phục vụ hoạt động và các chương trình, đề tài, dự án do các Vụ, đơn vị trực thuộc UBĐT và các đơn vị khác có sử dụng kinh phí do UBĐT quản lý	20 năm
32.KHTC	Hồ sơ về kiểm tra, thanh tra tài chính tại Ủy ban Dân tộc và các đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc - Vụ việc nghiêm trọng - Vụ việc khác	Vĩnh viễn 10 năm
33.KHTC	Hồ sơ kiểm toán tại cơ quan và các đơn vị trực thuộc - Vụ việc nghiêm trọng - Vụ việc khác	Vĩnh viễn 10 năm
34.KHTC	Hồ sơ về thực hiện quản lý tài chính đối với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình có mục tiêu; các chương trình, đề tài, dự án khác và các công trình quan trọng quốc gia do UBĐT quản lý	Vĩnh viễn
35.KHTC	Hồ sơ về xây dựng các quy định, văn bản hướng dẫn các Vụ, đơn vị trực thuộc UBĐT thực hiện các chính sách, chế độ tài chính, kế toán hiện hành	20 năm
36.KHTC	Hồ sơ về thẩm định dự toán kinh phí hoạt động, kinh phí thực hiện các chương trình, đề tài, dự án do các Vụ, đơn vị trực thuộc UBĐT và các đơn vị khác có sử dụng kinh phí do UBĐT quản lý	Vĩnh viễn
37.KHTC	Tập văn bản trao đổi về công tác tài chính	05 năm
38.KHTC	Tập văn bản trao đổi về công tác kế toán	05 năm
39.KHTC	Tập văn bản trao đổi về công tác tài sản	05 năm
40.KHTC	Hồ sơ về xây dựng quy chế kiểm toán nội bộ của Ủy ban Dân tộc theo Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về kiểm toán nội bộ	Vĩnh viễn
41.KHTC	Tập văn bản của các cơ quan TW quy định, hướng dẫn về quản lý tài sản công	Theo hiệu lực văn bản
42.KHTC	Tập văn bản của các cơ quan TW quy định, hướng dẫn về công tác kế toán	Theo hiệu lực văn bản
43.KHTC	Tập văn bản của các cơ quan TW quy định, hướng dẫn về công tác tài chính	Đến khi văn bản hết hiệu lực thi hành

Ghi chú: Mã hồ sơ điện tử đối với mỗi hồ sơ sẽ được hình thành tự động trên hệ thống Điều hành tác nghiệp của Ủy ban Dân tộc theo thực tế



5. Hồ sơ về đầu tư, XDCH		
44.KHTC	Hồ sơ về xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản thuộc phạm vi quản lý của UBND	Vĩnh viễn
45.KHTC	Hồ sơ về tổng hợp, xây dựng kế hoạch và phân bổ vốn đầu tư phát triển của UBND	Vĩnh viễn
46.KHTC	Hồ sơ về thẩm định đối với các dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý của UBND	Vĩnh viễn
47.KHTC	Hồ sơ về kiểm tra, giám sát, thẩm định quyết toán các dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý của UBND	Vĩnh viễn
48.KHTC	Tập văn bản liên quan đến quản lý các công trình xây dựng cơ bản của UBND	20 năm
49.KHTC	Hồ sơ về triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn	Vĩnh viễn
6. Hồ sơ khác		
50.KHTC	Hồ sơ thực hiện chính sách pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Ủy ban Dân tộc	20 năm

Ghi chú: Mã hồ sơ điện tử đối với mỗi hồ sơ sẽ được hình thành tự động trên hệ thống Điều hành tác nghiệp của Ủy ban Dân tộc theo thực tế

ỦY BAN DÂN TỘC**DANH MỤC HỒ SƠ NĂM 2024****Đơn vị: Thanh tra Ủy ban***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

Số, ký hiệu hồ sơ giấy	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản
01.TTr	Tập văn bản về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng	Vĩnh viễn
02.TTr	Tập Báo cáo kết quả thực hiện công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng, chống tham nhũng - Năm, nhiều năm - Tháng - Quý	20 năm 5 năm 10 năm
03.TTr	Hồ sơ về thanh tra việc thực hiện: CTMTQG theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ tại tỉnh Hòa Bình	20 năm
04.TTr	Hồ sơ về thanh tra việc thực hiện: CTMTQG theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ tại tỉnh Thừa Thiên Huế	20 năm
05.TTr	Hồ sơ về thanh tra việc thực hiện: CTMTQG theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ tại tỉnh Lào Cai	20 năm
06.TTr	Hồ sơ về thanh tra việc thực hiện: CTMTQG theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ tại tỉnh Thanh Hóa	20 năm
07.TTr	Hồ sơ về thanh tra việc thực hiện: CTMTQG theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ tại tỉnh Đắk Lắk	20 năm

Ghi chú: Mã hồ sơ điện tử đối với mỗi hồ sơ sẽ được hình thành tự động trên hệ thống Điều hành tác nghiệp của Ủy ban Dân tộc theo thực tế

08.TTr	Hồ sơ về thanh tra việc thực hiện: CTMTQG theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ tại tỉnh Sóc Trăng	20 năm
09.TTr	Hồ sơ về thanh tra việc thực hiện dự án SDPREM trên cơ sở các hồ sơ, chứng từ gốc của SDPREM tiếp nhận lại từ nhà tài trợ tại Vụ Hợp tác quốc tế, Trung tâm chuyển giao KH&CN thuộc Học viện Dân tộc và các tổ chức, cá nhân có liên quan	Vĩnh viễn
10.TTr	Hồ sơ về thanh tra việc thực hiện Đề án “Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018-2025” theo Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ, thời kỳ thanh tra năm 2021-2024	Vĩnh viễn
11.TTr	Hồ sơ về thanh tra việc thực hiện một số nội dung hỗ trợ thuộc các Tiểu dự án, dự án 10 Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, thời kỳ thanh tra năm 2021-2024	Vĩnh viễn
12.TTr	Hồ sơ tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo của Ủy ban Dân tộc - Đơn không đủ điều kiện xử lý quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 của Thông tư số 05/2021/TT-TTCP; - Đơn khiếu nại có quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật mà không thuộc trường hợp quy định tại Điều 38 Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại; - Đơn tố cáo đã có kết luận nội dung tố cáo và quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật mà người tố cáo không cung cấp được thông tin, tài liệu, chứng cứ mới	05 năm
13.TTr	Hồ sơ về công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực của Ủy ban Dân tộc	20 năm
14.TTr	Hồ sơ về kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện kết luận sau thanh tra	20 năm
15.TTr	Hồ sơ về xây dựng Đề án nâng cao năng lực hệ thống cơ quan thanh tra dân tộc cấp tỉnh đến năm 2030	Vĩnh viễn
16.TTr	Hồ sơ về tổ chức Hội thảo lấy ý kiến về thực trạng, giải pháp nâng cao năng lực hệ thống cơ quan thanh tra dân tộc cấp tỉnh đến năm 2030	20 năm

Ghi chú: Mã hồ sơ điện tử đối với mỗi hồ sơ sẽ được hình thành tự động trên hệ thống Điều hành tác nghiệp của Ủy ban Dân tộc theo thực tế

ỦY BAN DÂN TỘC**DANH MỤC HỒ SƠ NĂM 2024****Đơn vị: Vụ Tổ chức Cán bộ***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

Số, ký hiệu hồ sơ giấy	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản
	1. Hồ sơ về công tác tổ chức bộ máy	
01.TCCB	Tập văn bản của các cơ quan TW quy định, hướng dẫn về công tác tổ chức bộ máy	Đến khi văn bản hết hiệu lực thi hành
02.TCCB	Hồ sơ về thành lập, đổi tên, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và sáp nhập, giải thể các phòng, ban và các đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc	Vĩnh viễn
03.TCCB	Tập kế hoạch, báo cáo của Ủy ban Dân tộc về công tác tổ chức cán bộ - Năm - Tháng - Quý	Vĩnh viễn 5 năm 10 năm
04.TCCB	Hồ sơ về sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế của Ủy ban Dân tộc	Vĩnh viễn.
05.TCCB	Hồ sơ thành lập các ban, tổ, Hội đồng giúp việc của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban và các Vụ, đơn vị	05 năm
06.TCCB	Tập văn bản của các cơ quan trao đổi về công tác tổ chức bộ máy	05 năm
07.TCCB	Hồ sơ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh, huyện	Vĩnh viễn

Ghi chú: Mã hồ sơ điện tử đối với mỗi hồ sơ sẽ được hình thành tự động trên hệ thống Điều hành tác nghiệp của Ủy ban Dân tộc theo thực tế



08.TCCB	Hồ sơ về thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, biên chế của các đơn vị sự nghiệp công lập	Vĩnh viễn
09.TCCB	Hồ sơ về nghiên cứu, đề xuất xây dựng Đề án đổi mới mô hình tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc nhằm đảm bảo đồng bộ, thống nhất, tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.	Vĩnh viễn
10.TCCB	Hồ sơ về triển khai thực hiện Thông tư quy định chi tiết xây dựng vị trí việc làm, cơ cấu và định mức biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức thuộc lĩnh vực công tác dân tộc	Vĩnh viễn
	2. Hồ sơ về công tác tổ chức cán bộ, lao động, tiền lương	
11.TCCB	Tập văn bản của các cơ quan TW quy định, hướng dẫn về công tác tổ chức cán bộ, chế độ chính sách đối với cán bộ công chức, viên chức	Đến khi văn bản hết hiệu lực thi hành
12.TCCB	Hồ sơ xây dựng, ban hành quy định, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ủy ban Dân tộc	Vĩnh viễn
13.TCCB	Hồ sơ xây dựng, ban hành Đề án vị trí việc làm	Vĩnh viễn
14.TCCB	Hồ sơ về tổ chức thi tuyển công chức	20 năm
15.TCCB	Hồ sơ về bổ sung quy hoạch lãnh đạo cấp Vụ, cấp phòng - Phiếu tín nhiệm quy hoạch - Các thành phần tài liệu khác	05 năm 10 năm
16.TCCB	Hồ sơ về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chuyển chuyển, biệt phái, phân công, từ chức, kỷ luật CBCC của Ủy ban Dân tộc	20 năm
17.TCCB	Hồ sơ về tiếp nhận công chức, viên chức; tuyển dụng CCVC thông qua xét tuyển	20 năm
18.TCCB	Hồ sơ về xây dựng, giao, điều chỉnh và thực hiện chỉ tiêu biên chế của Ủy ban Dân tộc	Vĩnh viễn
19.TCCB	Tập Báo cáo thống kê danh sách, số lượng, chất lượng cán bộ	20 năm
20.TCCB	Hồ sơ về hướng dẫn, tổng hợp đánh giá, phân loại cán bộ công chức, viên chức của Ủy ban Dân tộc; hướng dẫn kê khai tài sản thu nhập	20 năm
21.TCCB	Hồ sơ về thực hiện chế độ nghỉ hưu, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, nghỉ mất sức	20 năm

Ghi chú: Mã hồ sơ điện tử đối với mỗi hồ sơ sẽ được hình thành tự động trên hệ thống Điều hành tác nghiệp của Ủy ban Dân tộc theo thực tế

	lao động, nghỉ ốm, nghỉ thai sản, thôi việc cho cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban Dân tộc	
22.TCCB	Hồ sơ về việc nâng bậc lương hằng năm đối với cán bộ, công chức của Ủy ban Dân tộc	20 năm
23.TCCB	Hồ sơ về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban Dân tộc	10 năm
24.TCCB	Hồ sơ về thi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển hạng, thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban Dân tộc - Hồ sơ dự thi, bài dự thi - Các tài liệu khác	05 năm 10 năm
25.TCCB	Tập văn bản của các cơ quan trao đổi về công tác tổ chức cán bộ, nâng lương, tiền lương	05 năm
26.TCCB	Hồ sơ gốc cán bộ công chức, viên chức, người lao động	70 năm
27.TCCB	Hồ sơ tổ chức các lớp bồi dưỡng cán bộ của Ủy ban Dân tộc	05 năm
28.TCCB	Hồ sơ theo dõi và quản lý phép năm của CBCC Ủy ban Dân tộc	20 năm
29.TCCB	Hồ sơ về công tác bảo vệ chính trị nội bộ	20 năm
30.TCCB	Hồ sơ hoạt động của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ	10 năm
31.TCCB	Hồ sơ thực hiện cải cách hành chính của Ủy ban Dân tộc	20 năm
32.TCCB	Hồ sơ về thực hiện công tác người cao tuổi	20 năm
33.TCCB	Hồ sơ về thực hiện quản lý nhà nước về công tác thanh niên tại Ủy ban Dân tộc	20 năm
34.TCCB	Hồ sơ về thực hiện công tác an ninh quốc phòng	20 năm
35.TCCB	Hồ sơ về thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở	20 năm
37.TCCB	Hồ sơ về thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo Quyết định 402/QĐ-TTg	20 năm
38.TCCB	Hồ sơ về thực hiện quản lý nhà nước đối với Đề án ""Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức viên chức giai đoạn 2018-2025" theo Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ	Vĩnh viễn
39.TCCB	Hồ sơ về tổ chức gặp mặt cán bộ hưu trí UBĐT	10 năm
40.TCCB	Hồ sơ về thực hiện Quy chế của UBĐT về tổ chức tang lễ	10 năm
41.TCCB	Hồ sơ về theo dõi tổ chức và nhân sự của các Ban quản lý Dự án nước ngoài tài trợ cho UBĐT	Vĩnh viễn
42.TCCB	Thực hiện Quản lý nhà nước đối với nội dung số 01: "Bồi dưỡng kiến thức dân tộc" thuộc	Vĩnh viễn

Ghi chú: Mã hồ sơ điện tử đối với mỗi hồ sơ sẽ được hình thành tự động trên hệ thống Điều hành tác nghiệp của Ủy ban Dân tộc theo thực tế



	Tiểu dự án 2 - Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	
43.TCCB	Tập văn bản cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia Ban Chỉ đạo, Tổ biên tập, Tổ công tác liên ngành	20 năm
44.TCCB	Thực hiện Đề án xây dựng phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức Ủy ban Dân tộc Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 25/6/2020 của TTCP phê duyệt Đề án xây dựng CSDLQG về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước.	20 năm
45.TCCB	Hồ sơ về xây dựng Nghị định của Chính phủ về chính sách phát hiện, tìm kiếm, thu hút, trọng dụng nhân tài và tiêu chí xác định nhân tài là người dân tộc thiểu số	Vĩnh viễn
46.TCCB	Hồ sơ về xây dựng Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ	20 năm
47.TCCB	Hồ sơ về hướng dẫn xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức khi xây dựng Đề án vị trí việc làm trong các tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban Dân tộc	20 năm
48.TCCB	Hồ sơ về xây dựng Quy định danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của Ủy ban Dân tộc	Vĩnh viễn
49.TCCB	Hồ sơ về xây dựng Kế hoạch Luân chuyển cán bộ năm 2024 của Ủy ban Dân tộc	20 năm
50.TCCB	Hồ sơ về xây dựng quy định của UBĐT về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung	20 năm
	3. Hồ sơ về công tác thi đua, khen thưởng	
51.TCCB	Tập văn bản của các cơ quan TW quy định, hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng	Đến khi văn bản hết hiệu lực thi hành
52.TCCB	Hồ sơ về phát động phong trào thi đua của Ủy ban Dân tộc; các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc; Ban Dân tộc tỉnh, thành phố trực thuộc TW	20 năm
53.TCCB	Hồ sơ xây dựng, ban hành quy định, hướng dẫn về thi đua, khen thưởng	20 năm
54.TCCB	Hồ sơ về xây dựng Thông tư Hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng của Ủy ban Dân tộc	Vĩnh viễn
55.TCCB	Hồ sơ hoạt động của Hội đồng thi đua khen thưởng	20 năm
56.TCCB	Kế hoạch, báo cáo công tác thi đua khen thưởng	

Ghi chú: Mã hồ sơ điện tử đối với mỗi hồ sơ sẽ được hình thành tự động trên hệ thống Điều hành tác nghiệp của Ủy ban Dân tộc theo thực tế

	+ Năm + 6 tháng	Vĩnh viễn 10 năm
57.TCCB	Hồ sơ khen thưởng cho tập thể, cá nhân: + Khen thưởng của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ; + Khen thưởng của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc	Vĩnh viễn 20 năm
58.TCCB	Hồ sơ khen thưởng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài	Vĩnh viễn
59.TCCB	Công văn trao đổi về công tác thi đua, khen thưởng	05 năm
60.TCCB	Hồ sơ hội nghị công tác thi đua khen thưởng của Ủy ban Dân tộc	20 năm

Ghi chú: Mã hồ sơ điện tử đối với mỗi hồ sơ sẽ được hình thành tự động trên hệ thống Điều hành tác nghiệp của Ủy ban Dân tộc theo thực tế

ỦY BAN DÂN TỘC**DANH MỤC HỒ SƠ NĂM 2024****Đơn vị: Vụ Tổng hợp***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

Số, ký hiệu hồ sơ giấy	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản
1. Tài liệu về công tác tổng hợp		
01.TH	Hồ sơ về xây dựng Báo cáo sơ kết, tổng kết đánh giá việc tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác dân tộc - Báo cáo sơ kết - Báo cáo tổng kết	20 năm Vĩnh viễn
02.TH	Tập văn bản, tài liệu của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc	Vĩnh viễn
03.TH	Hồ sơ triển khai thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới	Vĩnh viễn
2. Hồ sơ, tài liệu quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ		
04.TH	Tập văn bản của các cơ quan TW, Bộ Khoa học và Công nghệ, cơ quan có thẩm quyền quy định, hướng dẫn về lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.	Đến khi văn bản hết hiệu lực thi hành
05.TH	Hồ sơ quản lý nhà nước về các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ (đề tài, dự án, đề án...khoa học và công nghệ)	Vĩnh viễn
06.TH	Hồ sơ về thực hiện Chương trình phối hợp giữa Ủy ban Dân tộc và Bộ Khoa học và Công nghệ	Vĩnh viễn
07.TH	Hồ sơ về Chương trình khoa học và công nghệ cấp Quốc gia giai đoạn II (2024-2030)	Vĩnh viễn

Ghi chú: Mã hồ sơ điện tử đối với mỗi hồ sơ sẽ được hình thành tự động trên hệ thống Điều hành tác nghiệp của Ủy ban Dân tộc theo thực tế

08.TH	Hồ sơ về thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước khác về khoa học, công nghệ của Ủy ban Dân tộc (Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm khoa học, các văn bản về khoa học và công nghệ...)	20 năm
09.TH	Hồ sơ về xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 01/2016/TT-UBDT	Vĩnh viễn
3. Hồ sơ quản lý nhà nước về điều tra cơ bản, bảo vệ môi trường		
10.TH	Hồ sơ về thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về điều tra cơ bản của Ủy ban Dân tộc	vĩnh viễn
11.TH	Hồ sơ về thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường của Ủy ban Dân tộc	vĩnh viễn
12.TH	Hồ sơ tuyên truyền, phổ biến pháp luật và tập huấn nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường vùng dân tộc thiểu số và miền núi	10 năm
13.TH	Hồ sơ về tổ chức hoạt động truyền thông hưởng ứng các sự kiện liên quan đến môi trường	10 năm
14.TH	Hồ sơ về xây dựng, duy trì trang tin về môi trường trên cổng thông tin điện tử UBDT	Vĩnh viễn
15.TH	Hồ sơ về việc thực hiện công tác phòng chống thiên tai vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Vĩnh viễn
4. Hồ sơ quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo		
16.TH	Hồ sơ về thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các Trường chuyên biệt	Vĩnh viễn

Ghi chú: Mã hồ sơ điện tử đối với mỗi hồ sơ sẽ được hình thành tự động trên hệ thống Điều hành tác nghiệp của Ủy ban Dân tộc theo thực tế



17.TH	Hồ sơ về xây dựng Đề án “Đổi mới mô hình hoạt động của các cơ sở giáo dục trực thuộc Ủy ban Dân tộc, gồm: Học viện Dân tộc, trường Phổ thông vùng cao Việt Bắc, trường dự bị đại học dân tộc Trung ương, trường dự bị đại học dân tộc Sầm Sơn, trường dự bị đại học dân tộc Trung ương Nha Trang và trường dự bị đại học Tp. Hồ Chí Minh.	Vĩnh viễn
-------	---	-----------

Ghi chú: Mã hồ sơ điện tử đối với mỗi hồ sơ sẽ được hình thành tự động trên hệ thống Điều hành tác nghiệp của Ủy ban Dân tộc theo thực tế

ỦY BAN DÂN TỘC**DANH MỤC HỒ SƠ NĂM 2024****Đơn vị: Vụ Pháp chế***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

Số, ký hiệu hồ sơ giấy	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản
01.PC	Tập văn bản của cơ quan TW quy định, hướng dẫn về công tác pháp chế	Đến khi văn bản hết hiệu lực thi hành
02.PC	Hồ sơ về thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật trong nội dung phổ biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền vận động đồng bào dân tộc thiểu số thuộc dự án 10 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 (giai đoạn 1)	Vĩnh viễn
03.PC	Hồ sơ về thực hiện nhiệm vụ phổ biến giáo dục pháp luật	20 năm
04.PC	Tập Kế hoạch, Báo cáo công tác pháp chế - Năm - Quý - Tháng	Vĩnh viễn 10 năm 05 năm
05.PC	Hồ sơ thẩm định văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực công tác dân tộc	Vĩnh viễn
06.PC	Hồ sơ góp ý văn bản quy phạm pháp luật của các bộ, ngành	10 năm
07.PC	Hồ sơ về rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực công tác dân tộc - Dài hạn - Hàng năm	Vĩnh viễn 10 năm

Ghi chú: Mã hồ sơ điện tử đối với mỗi hồ sơ sẽ được hình thành tự động trên hệ thống Điều hành tác nghiệp của Ủy ban Dân tộc theo thực tế

08.PC	Hồ sơ kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số	20 năm
09.PC	Hồ sơ về công tác bồi thường của Nhà nước tại Ủy ban Dân tộc	20 năm
10.PC	Hồ sơ về thực hiện pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật	20 năm
11.PC	Hồ sơ về thực hiện kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, năm 2024	20 năm
12.PC	Hồ sơ về các vấn đề pháp lý và tham gia tố tụng của Ủy ban Dân tộc	20 năm
13.PC	Hồ sơ về thực hiện dự án hợp tác với nước ngoài về pháp luật	Vĩnh viễn
14.PC	Hồ sơ về thực hiện chương trình phối hợp giữa Ủy ban Dân tộc và Bộ Tư pháp	Vĩnh viễn
15.PC	Hồ sơ tổ chức hội nghị: - Công tác pháp chế - Phổ biến văn bản quy phạm pháp luật	20 năm
16.PC	Hồ sơ về xây dựng Nghị định sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc.	Vĩnh viễn
17.PC	Hồ sơ về rà soát, đánh giá tổng thể các quy định của hệ thống pháp luật hiện hành về lĩnh vực công tác dân tộc, đề xuất điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện hệ thống pháp luật về công tác dân tộc.	Vĩnh viễn
18.PC	Hồ sơ về xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng văn bản QPPL	Vĩnh viễn
19.PC	Hồ sơ về tổ chức tập huấn kỹ năng xây dựng, ban hành văn bản QPPL cho các Vụ, đơn vị	20 năm
20.PC	Hồ sơ tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật - Tổng kết - Sơ kết	Vĩnh viễn 20 năm
21.PC	Tập Công văn trao đổi về công tác pháp chế của Ủy ban Dân tộc	05 năm

Ghi chú: Mã hồ sơ điện tử đối với mỗi hồ sơ sẽ được hình thành tự động trên hệ thống Điều hành tác nghiệp của Ủy ban Dân tộc theo thực tế

ỦY BAN DÂN TỘC**DANH MỤC HỒ SƠ NĂM 2024****Đơn vị: Vụ Hợp tác Quốc tế***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

Số, ký hiệu hồ sơ giấy	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản
01.HTQT	Tập văn bản của các cơ quan TW về hợp tác quốc tế	Đến khi văn bản hết hiệu lực thi hành
02.HTQT	Hồ sơ về thực hiện Đề án kéo dài thời gian thực hiện Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số”	Vĩnh viễn
03.HTQT	Hồ sơ về thực hiện Đề án “Bảo vệ báo cáo quốc gia lần thứ 5 của Việt Nam thực thi công ước quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc” theo Quyết định số 51/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ	Vĩnh viễn
04.HTQT	Hồ sơ đoàn vào, năm 2024 - Đón đoàn UBTW Mặt trận Lào XD đất nước: + Ký kết hợp tác + Hội thảo, triển lãm, học tập, khảo sát... - Đón đoàn Bộ Nội vụ Lào: + Ký kết hợp tác + Hội thảo, triển lãm, học tập, khảo sát... - Đón đoàn Bộ Phát triển Xã hội và An ninh con người Thái Lan: + Ký kết hợp tác + Hội thảo, triển lãm, học tập, khảo sát...	Vĩnh viễn 10 năm Vĩnh viễn 10 năm Vĩnh viễn

Ghi chú: Mã hồ sơ điện tử đối với mỗi hồ sơ sẽ được hình thành tự động trên hệ thống Điều hành tác nghiệp của Ủy ban Dân tộc theo thực tế

	- Đón đoàn Ủy ban Dân tộc nhà nước Trung Quốc: + Ký kết hợp tác + Hội thảo, triển lãm, học tập, khảo sát...	10 năm Vĩnh viễn 10 năm
05.HTQT	Hồ sơ đoàn ra, năm 2024 - Đoàn Lãnh đạo Ủy ban đi CHCDND Lào (Bộ Nội vụ Lào): + Ký kết hợp tác + Hội thảo, triển lãm, học tập, khảo sát... - Đoàn Lãnh đạo Ủy ban đi Trung Quốc (Ủy ban Dân tộc nhà nước Trung Quốc): + Ký kết hợp tác + Hội thảo, triển lãm, học tập, khảo sát...	Vĩnh viễn 10 năm Vĩnh viễn 10 năm
06.HTQT	Hồ sơ về thực hiện công tác nhân quyền, năm 2024 - Báo cáo năm - Báo cáo tháng, - Báo cáo quý - Báo cáo đột xuất	Vĩnh viễn 05 năm 10 năm
07.HTQT	Tập văn bản liên quan đến lĩnh vực hội nhập quốc tế - Quan trọng - Thông thường	Vĩnh viễn 20 năm
08.HTQT	Hồ sơ về thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động đối ngoại, năm 2024 - Báo cáo năm - Báo cáo quý, sơ kết - Báo cáo tháng	Vĩnh viễn 02 năm
09.HTQT	Hồ sơ thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận từ các Ban Chỉ đạo Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ theo quyết định số 352/QĐ-UBDT ngày 08/7/2020 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc: Tổ chức giao lưu, trao đổi kinh nghiệm giữa đại biểu dân tộc thiểu số,	Vĩnh viễn

Ghi chú: Mã hồ sơ điện tử đối với mỗi hồ sơ sẽ được hình thành tự động trên hệ thống Điều hành tác nghiệp của Ủy ban Dân tộc theo thực tế

	người có uy tín	
10.HTQT	Tập công thư, công hàm của các cơ quan, tổ chức nước ngoài - Quan trọng - Thông thường	Vĩnh viễn 20 năm
11.HTQT	Hồ sơ về thực hiện Điều ước, pháp luật quốc tế 1. Hồ sơ về thực hiện công ước CAT 2. Hồ sơ thực hiện thỏa thuận GCM 3. Hồ sơ thực hiện cơ chế URP 4. Hồ sơ về thực hiện VN đảm nhiệm vai trò thành viên Hội đồng Nhân quyền Liên Hiệp Quốc nhiệm kỳ 2024-2025 5. Hồ sơ về việc thực hiện Đề án thực hiện Công ước, điều ước thỏa thuận quốc tế khác	Vĩnh viễn
12.HTQT	Hồ sơ về triển khai thực hiện Dự án “Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số - CRIEM” (ADB) và Dự án JICA	Vĩnh viễn
13.HTQT	Hồ sơ về tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức công tác dân tộc cho cán bộ Lào, Campuchia căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 01/6/2018	20 năm
14.HTQT	Hồ sơ về xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện các khuyến nghị của Ban Công ước CERD về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc nhằm bảo đảm quyền bình đẳng về mọi mặt của người dân tộc thiểu số.	Vĩnh viễn

Ghi chú: Mã hồ sơ điện tử đối với mỗi hồ sơ sẽ được hình thành tự động trên hệ thống Điều hành tác nghiệp của Ủy ban Dân tộc theo thực tế



ỦY BAN DÂN TỘC**DANH MỤC HỒ SƠ NĂM 2024****Đơn vị: Vụ Chính sách Dân tộc***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

Số, ký hiệu hồ sơ giấy	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản
01.CSDT	Tập văn bản về chất vấn và trả lời chất vấn của Bộ trưởng, Chủ nhiệm tại các kỳ họp của QH về công tác dân tộc, chính sách dân tộc	Vĩnh viễn
02.CSDT	Hồ sơ về giải quyết kiến nghị của Cử tri gửi đến Bộ trưởng, Chủ nhiệm sau các kỳ họp của Quốc hội công tác dân tộc, chính sách dân tộc	Vĩnh viễn
03.CSDT	Hồ sơ về hoạt động giám sát chuyên đề, hoạt động chất vấn qua các kỳ họp của Quốc hội về công tác dân tộc, chính sách dân tộc	Vĩnh viễn
04.CSDT	Tập văn bản góp ý đối với các chính sách dân tộc của các Bộ, ngành, địa phương	10 năm
05.CSDT	Hồ sơ về xây dựng Báo cáo của Chính phủ về tình hình thực hiện việc phân định miền núi, vùng cao	Vĩnh viễn
06.CSDT	Hồ sơ về xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tạo sinh kế, việc làm bền vững, sắp xếp ổn định dân cư vững chắc cho đồng bào DTTS vùng biên giới.	Vĩnh viễn
07.CSDT	Hồ sơ về thực hiện Dự án 1: giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025	Vĩnh viễn
08.CSDT	Hồ sơ về thực hiện Dự án 2: quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025	Vĩnh viễn
09.CSDT	Hồ sơ về thực hiện Quyết định số 162/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê	Vĩnh viễn

Ghi chú: Mã hồ sơ điện tử đối với mỗi hồ sơ sẽ được hình thành tự động trên hệ thống Điều hành tác nghiệp của Ủy ban Dân tộc theo thực tế

	duyet phương án “Sắp xếp, ổn định dân cư cho người di cư tự do từ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào trở về nước”	
10.CSDT	Hồ sơ về thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2020”	Vĩnh viễn
11.CSDT	Hồ sơ về thực hiện Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 10/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt một số chỉ tiêu thực hiện các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ đối với đồng bào DTTS gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015	Vĩnh viễn
12.CSDT	Hồ sơ về thực hiện Quyết định số 133/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 03/02/2019, của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch thực hiện thỏa thuận giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và chính phủ nước cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về việc giải quyết vấn đề người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước đã được gia hạn hiệu lực đến ngày 14/11/2019	Vĩnh viễn
13.CSDT	Tập văn bản liên quan đến phát triển và bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng thuộc Chương trình REDD+, Nghị định 75/2015/NĐ-CP phân công cho UBNDT - Quan trọng - Thông thường	Vĩnh viễn 20 năm
14.CSDT	Hồ sơ về thực hiện Chương trình phối hợp giữa Ủy ban Dân tộc và Bộ Giáo dục và Đào tạo	Vĩnh viễn
15.CSDT	Hồ sơ về thực hiện Chương trình phối hợp giữa Ủy ban Dân tộc với Ban Kinh tế TW	Vĩnh viễn
16.CSDT	Hồ sơ về thực hiện Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Dân tộc và Hội đồng Dân tộc Quốc hội	Vĩnh viễn
17.CSDT	Hồ sơ về thực hiện chính sách thuộc lĩnh vực y tế, dân số, môi trường tại vùng DTTS&MN	Vĩnh viễn
18.CSDT	Hồ sơ về thực hiện chính sách thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo tại vùng DTTS&MN	Vĩnh viễn
19.CSDT	Hồ sơ về thực hiện chính sách thuộc lĩnh vực an sinh xã hội tại vùng DTTS&MN	Vĩnh viễn
20.CSDT	Hồ sơ về thực hiện chính sách thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, phát thanh, truyền hình tại vùng DTTS&MN	Vĩnh viễn
21.CSDT	Hồ sơ về thực hiện chính sách thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; tam nông tại vùng DTTS&MN	Vĩnh viễn
22.CSDT	Hồ sơ về thực hiện chính sách thuộc lĩnh vực công thương tại vùng DTTS&MN	Vĩnh viễn
23.CSDT	Hồ sơ về thực hiện chính sách thuộc lĩnh vực giao thông vận tải, xây dựng tại vùng DTTS&MN	Vĩnh viễn

Ghi chú: Mã hồ sơ điện tử đối với mỗi hồ sơ sẽ được hình thành tự động trên hệ thống Điều hành tác nghiệp của Ủy ban Dân tộc theo thực tế



24.CSDT	Hồ sơ về thực hiện chính sách thuộc lĩnh vực tài chính; thu hút đầu tư, phát triển bền vững vùng dân tộc và miền núi	Vĩnh viễn
25.CSDT	Hồ sơ về tổ chức kiểm tra việc thực hiện các chính sách dân tộc	20 năm
26.CSDT	Hồ sơ về xây dựng báo cáo rà soát, hoàn thiện hệ thống chính sách dân tộc, chính sách thực hiện tại vùng DTTS và miền núi	Vĩnh viễn

Ghi chú: Mã hồ sơ điện tử đối với mỗi hồ sơ sẽ được hình thành tự động trên hệ thống Điều hành tác nghiệp của Ủy ban Dân tộc theo thực tế

ỦY BAN DÂN TỘC**DANH MỤC HỒ SƠ NĂM 2024****Đơn vị: Ban QLDA EMPS***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

Số, ký hiệu hồ sơ giấy	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản
01.BQLDA	Kế hoạch thực hiện Dự án "Nâng cao hiệu quả các chương trình, chính sách phát triển và sáng kiến giảm nghèo vùng dân tộc thiểu số".	Vĩnh viễn
02.BQLDA	Hồ sơ về tiếp nhận viên trợ và sử dụng nguồn kinh phí của Dự án "Nâng cao hiệu quả các chương trình, chính sách phát triển và sáng kiến giảm nghèo vùng dân tộc thiểu số"	Vĩnh viễn
03.BQLDA	Hồ sơ về quản lý tài chính của Dự án "Nâng cao hiệu quả các chương trình, chính sách phát triển và sáng kiến giảm nghèo vùng dân tộc thiểu số"	20 năm
04.BQLDA	Hồ sơ về quản lý tài sản của Dự án "Nâng cao hiệu quả các chương trình, chính sách phát triển và sáng kiến giảm nghèo vùng dân tộc thiểu số"	20 năm

Ghi chú: Mã hồ sơ điện tử đối với mỗi hồ sơ sẽ được hình thành tự động trên hệ thống Điều hành tác nghiệp của Ủy ban Dân tộc theo thực tế



ỦY BAN DÂN TỘC**DANH MỤC HỒ SƠ NĂM 2024****Đơn vị: Vụ Tuyên truyền***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

Số, ký hiệu hồ sơ giấy	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản
01.TT	Hồ sơ về thực hiện việc cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí và nghiên cứu đổi mới hình thức cung cấp thông tin phù hợp với điều kiện đặc thù của vùng đồng bào DTTS&MN, vùng đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 09/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ (thuộc nội dung số 02 của Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 10 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025)	5 năm
02.TT	Hồ sơ về thực hiện thông tin đối ngoại vùng dân tộc thiểu số theo Quyết định số 1191/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ (thuộc nội dung số 02 của Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 10 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025)	15 năm
03.TT	Hồ sơ về tuyên truyền, truyền thông, vận động nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới tham gia tổ chức, triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 phủ (thuộc nội dung số 02 của Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 10 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025)	15 năm
04.TT	Hồ sơ về thực hiện nội dung tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số	15 năm
05.TT	Hồ sơ về thực hiện Quyết định số 219/QĐ-TTg: Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo	10 năm

Ghi chú: Mã hồ sơ điện tử đối với mỗi hồ sơ sẽ được hình thành tự động trên hệ thống Điều hành tác nghiệp của Ủy ban Dân tộc theo thực tế

06.TT	Hồ sơ về thực hiện công tác tuyên truyền cho các dân tộc thiểu số dọc theo tuyến biên giới Việt Nam - Lào, Việt Nam - Campuchia theo Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 01/6/2018 của Chính phủ	Vĩnh viễn
07.TT	Hồ sơ về thực hiện tuyên truyền công tác dân tộc và chính sách dân tộc	5 năm
08.TT	Hồ sơ về thực hiện công tác thông tin đối ngoại của Ủy ban Dân tộc	20 năm
09.TT	Hồ sơ về tổ chức các cuộc thi, hoạt động giao lưu văn hóa, thể thao liên quan đến phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp và tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc	5 năm
10.TT	Hồ sơ về thực hiện Chương trình phòng, chống tệ nạn ma túy, HIV/AIDS và mại dâm của BCĐQG	10 năm
11.TT	Hồ sơ về thực hiện nhiệm vụ thuộc dự án “Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng, chống tội phạm về ma túy vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025”	10 năm
12.TT	Hồ sơ về thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền phòng, chống mua bán người và HIV/AIDS	10 năm
13.TT	Hồ sơ về tuyên truyền an toàn giao thông ở vùng dân tộc thiểu số	10 năm
14.TT	Hồ sơ thực hiện nhiệm vụ giúp việc thành viên BCĐ toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư	5 năm
15.TT	Hồ sơ về thực hiện CTPH giữa UBND với Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng	5 năm
16.TT	Hồ sơ về thực hiện CTPH với Đài Tiếng nói Việt Nam	5 năm
17.TT	Hồ sơ về thực hiện CTPH với Đài Truyền hình Việt Nam	5 năm
18.TT	Hồ sơ về thực hiện CTPH với Ủy ban ATGT Quốc gia	5 năm
19.TT	Hồ sơ về thực hiện CTPH với TƯ ĐTNCSHCM	5 năm
20.TT	Hồ sơ về thực hiện Chương trình phối hợp giữa Ủy ban Dân tộc với Ban Dân vận Trung ương	05 năm
21.TT	Hồ sơ về thực hiện CTPH với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du Lịch.	5 năm
22.TT	Hồ sơ thực hiện nhiệm vụ giúp việc thành viên UBQG về người cao tuổi Việt Nam	5 năm
23.TT	Hồ sơ thực hiện nhiệm vụ giúp việc LĐUB về ngày sách Việt Nam	5 năm
24.TT	Hồ sơ về thực hiện nhiệm vụ Tổ giúp việc Thành viên Hội đồng công tác quần chúng Trung ương	5 năm
25.TT	Hồ sơ về tổ chức kiểm tra việc thực hiện các đề án chính sách tuyên truyền về lĩnh vực công tác dân tộc	5 năm

Ghi chú: Mã hồ sơ điện tử đối với mỗi hồ sơ sẽ được hình thành tự động trên hệ thống Điều hành tác nghiệp của Ủy ban Dân tộc theo thực tế



26.TT	Hồ sơ về tình hình phòng, chống dịch viêm đường hô hấp cấp do vi rút Corona tại vùng DTTS	20 năm
27.TT	Hồ sơ về thực hiện Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2021-2025	Vĩnh viễn
28.TT	Hồ sơ về thực hiện nội dung "Tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số" thuộc Nội dung số 02: "Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số" của Tiểu Dự án 1, Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	15 năm

Ghi chú: Mã hồ sơ điện tử đối với mỗi hồ sơ sẽ được hình thành tự động trên hệ thống Điều hành tác nghiệp của Ủy ban Dân tộc theo thực tế

ỦY BAN DÂN TỘC**DANH MỤC HỒ SƠ NĂM 2024****Đơn vị: Vụ Dân tộc thiểu số**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

Số, ký hiệu hồ sơ giấy	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản
01.DTTS	Hồ sơ về thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 và Quyết định 28/2023/QĐ-TTg, ngày 23/11/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.	Vĩnh viễn
02.DTTS	Hồ sơ về thực hiện Tiểu dự án 2 giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (thuộc Dự án 9 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025)	Vĩnh viễn
03.DTTS	Hồ sơ về thực hiện nội dung số 1” Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín” (thuộc Tiểu dự án 1 của Dự án 10 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025)	Vĩnh viễn
04.DTTS	Hồ sơ về thực hiện Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025” theo Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ.	Vĩnh viễn
05.DTTS	Hồ sơ về thực hiện nhiệm vụ thuộc chương trình quốc gia về bình đẳng giới	Vĩnh viễn
06.DTTS	Hồ sơ về thực hiện Chương trình truyền thông về bình đẳng giới vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2030, giai đoạn I từ năm 2021-2025	Vĩnh viễn
07.DTTS	Hồ sơ về thực hiện Đề án "Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng	Vĩnh viễn

Ghi chú: Mã hồ sơ điện tử đối với mỗi hồ sơ sẽ được hình thành tự động trên hệ thống Điều hành tác nghiệp của Ủy ban Dân tộc theo thực tế

	bảo các dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025"	
08.DTTS	Hồ sơ về thực hiện Dự án Nâng cao năng lực bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số	Vĩnh viễn
09.DTTS	Hồ sơ về nghiên cứu xây dựng Đề án "Xác định thành phần, tên gọi một số dân tộc và xây dựng bảng danh mục thành phần các DTTS Việt Nam"	Vĩnh viễn
10.DTTS	Hồ sơ về triển khai Quyết định số 39/2020/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2024-2025	Vĩnh viễn
11.DTTS	Hồ sơ về thực hiện Quyết định 2561/QĐ-TTg ngày 31/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường vai trò của người có uy tín trong vùng dân tộc thiểu số"	Vĩnh viễn
12.DTTS	Hồ sơ về trả lời các kiến nghị liên quan đến thành phần dân tộc, danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam	Vĩnh viễn
13.DTTS	Hồ sơ về việc thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2024-2030	Vĩnh viễn
14.DTTS	Hồ sơ về thực hiện nhiệm vụ về gia đình vùng dân tộc thiểu số	Vĩnh viễn
15.DTTS	Hồ sơ về thực hiện nhiệm vụ về trẻ em vùng dân tộc thiểu số	Vĩnh viễn
16.DTTS	Hồ sơ về thực hiện nhiệm vụ về phụ nữ vùng dân tộc thiểu số	Vĩnh viễn
17.DTTS	Hồ sơ về thực hiện nhiệm vụ phối hợp với UN Women	Vĩnh viễn
18.DTTS	Hồ sơ về thực hiện nhiệm vụ về công tác tôn giáo trong đồng bào dân tộc thiểu số	Vĩnh viễn
19.DTTS	Hồ sơ về thực hiện CTPH với UBTW MTTQ Việt Nam	Vĩnh viễn
20.DTTS	Hồ sơ về thực hiện tiểu dự án 1 "Đầu tư phát triển kinh tế xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù" (thuộc Dự án 9 trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025	Vĩnh viễn
21.DTTS	Hồ sơ về thực hiện quản lý, theo dõi, triển khai nội dung 02, tiểu dự án 01, dự án 10 "Tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số"	Vĩnh viễn
22.DTTS	Hồ sơ về việc tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc các dân tộc thiểu số cấp tỉnh, cấp huyện năm 2024	Vĩnh viễn
23.DTTS	Hồ sơ về thực hiện Quyết định số 809/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của Ủy ban Dân tộc về Quy định đón tiếp các Đoàn đại biểu dân tộc thiểu số đến thăm, làm việc tại cơ quan Ủy ban Dân tộc	Vĩnh viễn

Ghi chú: Mã hồ sơ điện tử đối với mỗi hồ sơ sẽ được hình thành tự động trên hệ thống Điều hành tác nghiệp của Ủy ban Dân tộc theo thực tế

24.DTTS	Hồ sơ về xây dựng Đề án “Tiêu chí xác định các dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026- 2030”.	Vĩnh viễn
25.DTTS	Hồ sơ về thực hiện nhiệm vụ được phân công tại Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới	Vĩnh viễn

Ghi chú: Mã hồ sơ điện tử đối với mỗi hồ sơ sẽ được hình thành tự động trên hệ thống Điều hành tác nghiệp của Ủy ban Dân tộc theo thực tế



ỦY BAN DÂN TỘC**DANH MỤC HỒ SƠ NĂM 2024****Đơn vị: Vụ Công tác dân tộc địa phương***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

Số, ký hiệu hồ sơ giấy	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản
01.CTDTĐP	Hồ sơ về thực hiện nhiệm vụ tham mưu Lãnh đạo Ủy ban là thành viên Ban chỉ đạo nhà nước về chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2030	Vĩnh viễn
02.CTDTĐP	Hồ sơ về tổ chức Hội nghị giao ban công tác dân tộc tại các tỉnh	Vĩnh viễn
03.CTDTĐP	Tập Báo cáo về tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội và tình hình công tác dân tộc trên địa bàn các tỉnh năm 2024 - Báo cáo năm - Báo cáo quý, sơ kết - Báo cáo tuần, tháng	Vĩnh viễn 10 năm 05 năm
04.CTDTĐP	Hồ sơ về kiểm tra tình hình thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn các tỉnh năm 2024	Vĩnh viễn
05.CTDTĐP	Tập văn bản góp ý các chính sách dân tộc trên địa bàn các tỉnh năm 2024	10 năm
06.CTDTĐP	Hồ sơ về tổ chức thăm hỏi các tổ chức tôn giáo, chức sắc tôn giáo là người dân tộc thiểu số, hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, thuộc diện chính sách nhân dịp Lễ, tết, gặp rủi ro, hoạn nạn khi gặp thiên tai trên địa bàn các tỉnh, thành phố năm 2024	20 năm
07.CTDTĐP	Tập văn bản về giải quyết các kiến nghị của công dân liên quan đến công tác dân tộc trên địa bàn các tỉnh năm 2024 - Vụ việc nghiêm trọng - Vụ việc khác	Vĩnh viễn 20 năm
08.CTDTĐP	Hồ sơ về tổ chức giao lưu văn hóa giữa các dân tộc thiểu số khu vực miền núi phía Bắc	20 năm
09.CTDTĐP	Hồ sơ về thực hiện nhiệm vụ Tổ giúp việc các Hội đồng điều phối Vùng (03 vùng) trên địa bàn	20 năm

Ghi chú: Mã hồ sơ điện tử đối với mỗi hồ sơ sẽ được hình thành tự động trên hệ thống Điều hành tác nghiệp của Ủy ban Dân tộc theo thực tế

	vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, tuyến biên giới	
10.CTDTĐP	Hồ sơ về thực hiện Chương trình phối hợp nâng cao năng lực phòng chống thiên tai cho đồng bào dân tộc thiểu số giữa Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn và Ủy ban Dân tộc, giai đoạn 2024-2029	20 năm
11.CTDTĐP	Hồ sơ về thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận từ BCĐ Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ	20 năm
12.CTDTĐP	Hồ sơ về tiếp đoàn cán bộ, già làng, người có uy tín trong cộng đồng trên địa bàn các tỉnh, thành phố	20 năm
13.CTDTĐP	Hồ sơ về tổ chức họp mặt nhân dịp Tết cổ truyền Chôl Chnăm Thmây của đồng bào Khmer Nam Bộ	Vĩnh viễn
14.CTDTĐP	Hồ sơ về xây dựng kế hoạch tổ chức Đoàn công tác thăm, chúc mừng và tặng quà người có uy tín là dân tộc Chăm nhân dịp tết Ramurwan năm 2024 của đồng bào dân tộc Chăm theo Hồi giáo Bani, tại 02 tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận	20 năm
15.CTDTĐP	Hồ sơ về xây dựng Kế hoạch thăm, chúc Tết tặng quà người có uy tín nhân dịp tết Ka tê của đồng bào dân tộc Chăm theo đạo Balamôn	20 năm
16.CTDTĐP	Hồ sơ về xây dựng Kế hoạch thăm, chúc Tết tặng quà người có uy tín nhân dịp đại lễ Ray a Eidil Adha (tết Ha Ji) của đồng bào dân tộc Chăm theo Hồi giáo Islam	20 năm
17.CTDTĐP	Hồ sơ về theo dõi, kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 10/01/2018 của Ban Bí thư về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer trong tình hình mới trên địa bàn	Vĩnh viễn
18.CTDTĐP	Hồ sơ về xây dựng Kế hoạch Đoàn công tác của Lãnh đạo Ủy ban Dân tộc làm việc với Lãnh đạo Bộ Tư lệnh Quân khu 9 và khảo sát, nắm tình hình vùng dân tộc thiểu số, tôn giáo, vùng biên giới giáp với nước bạn Campuchia	Vĩnh viễn

Ghi chú: Mã hồ sơ điện tử đối với mỗi hồ sơ sẽ được hình thành tự động trên hệ thống Điều hành tác nghiệp của Ủy ban Dân tộc theo thực tế



ỦY BAN DÂN TỘC**DANH MỤC HỒ SƠ NĂM 2024****Đơn vị: Văn phòng Điều phối Chương trình Mục tiêu quốc gia (Văn phòng 1719).***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

Số, ký hiệu hồ sơ giấy	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản
01.VPĐPCTMTQG	Hồ sơ về Chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia	Vĩnh viễn
02.VPĐPCTMTQG	Hồ sơ về Chương trình, kế hoạch công tác của Tổ công tác về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025	Vĩnh viễn
03.VPĐPCTMTQG	Hồ sơ về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025	Vĩnh viễn
04.VPĐPCTMTQG	Hồ sơ về kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025	Vĩnh viễn
05.VPĐPCTMTQG	Hồ sơ về xây dựng kế hoạch vốn, phân bổ vốn ngân sách và các nguồn vốn huy động khác để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025	Vĩnh viễn
06.VPĐPCTMTQG	Hồ sơ về kinh phí phục vụ hoạt động của Tổ Công tác, Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Vĩnh viễn
07.VPĐPCTMTQG	Hồ sơ về đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia các cấp	Vĩnh viễn
08.VPĐPCTMTQG	Hồ sơ về thực hiện công tác truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển	Vĩnh viễn

Ghi chú: Mã hồ sơ điện tử đối với mỗi hồ sơ sẽ được hình thành tự động trên hệ thống Điều hành tác nghiệp của Ủy ban Dân tộc theo thực tế

	kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025	
09.VPĐPCTMTQG	Hồ sơ về hợp tác quốc tế về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025	Vĩnh viễn
10.VPĐPCTMTQG	Hồ sơ về huy động nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi để triển khai thực hiện Hồ sơ về thực hiện công tác truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025	Vĩnh viễn
11.VPĐPCTMTQG	Hồ sơ về xây dựng Báo cáo của Chính phủ về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, năm 2024	Vĩnh viễn
12.VPĐPCTMTQG	Hồ sơ về thực hiện Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (thuộc Dự án 4 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025)	Vĩnh viễn
13.VPĐPCTMTQG	Hồ sơ về thực hiện Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN (thuộc Dự án 3 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025)	Vĩnh viễn
14.VPĐPCTMTQG	Hồ sơ thực hiện Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp (thuộc Dự án 5 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025)	Vĩnh viễn
15.VPĐPCTMTQG	Hồ sơ thực hiện Tiểu dự án 2: ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế-xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (thuộc Dự án 10 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025)	Vĩnh viễn
16.VPĐPCTMTQG	Hồ sơ thực hiện Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân	Vĩnh viễn

Ghi chú: Mã hồ sơ điện tử đối với mỗi hồ sơ sẽ được hình thành tự động trên hệ thống Điều hành tác nghiệp của Ủy ban Dân tộc theo thực tế



	tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025 (thuộc Dự án 10 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025)	
17.VPĐPCTMTQG	Hồ sơ về trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri và các ĐBQH về những vấn đề liên quan đến Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025	Vĩnh viễn
18.VPĐPCTMTQG	Hồ sơ về thực hiện Chương trình phối hợp với TW Hội Nông Dân VN	Vĩnh viễn
19.VPĐPCTMTQG	Hồ sơ về Chương trình phối hợp giữa Ủy ban Dân tộc và Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam	Vĩnh viễn
20.VPĐPCTMTQG	Hồ sơ về Chương trình phối hợp giữa Ủy ban Dân tộc và Liên Minh hợp tác xã Việt Nam	Vĩnh viễn
21.VPĐPCTMTQG	Hồ sơ về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025	Vĩnh viễn
22.VPĐPCTMTQG	Hồ sơ về tổ chức, thực hiện nguồn vốn viện trợ của Chính phủ Ailen hỗ trợ các xã đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135	Vĩnh viễn
23.VPĐPCTMTQG	Hồ sơ về trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri và các ĐBQH về những vấn đề liên quan đến CT135 và các Chương trình, đề án (Giảm nghèo bền vững và Nông thôn mới)	Vĩnh viễn
24.VPĐPCTMTQG	Hồ sơ về phối hợp thực hiện Chương trình “Hỗ trợ thực hiện hai chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025” vay vốn Ngân hàng Thế giới	Vĩnh viễn
25.VPĐPCTMTQG	Hồ sơ về việc xây dựng và triển khai mô hình giảm nghèo, đa dạng hóa sinh kế trên địa bàn các tỉnh thuộc Chương trình 135	Vĩnh viễn
26.VPĐPCTMTQG	Hồ sơ về thực hiện dự án "Truyền thông và giảm nghèo về thông tin" thuộc CT MTQG GNBV giao cho Ủy ban Dân tộc	Vĩnh viễn
27.VPĐPCTMTQG	Tập Báo cáo của các tỉnh về kết quả thực hiện Chương trình 135 - Năm - Quý, sơ kết - Tháng	Vĩnh viễn 10 năm 05 năm

Ghi chú: Mã hồ sơ điện tử đối với mỗi hồ sơ sẽ được hình thành tự động trên hệ thống Điều hành tác nghiệp của Ủy ban Dân tộc theo thực tế

28.VPĐPCTMTQG	Hồ sơ về xây dựng Quyết định điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG DTTS&MN giai đoạn 2021-2025	Vĩnh viễn
29.VPĐPCTMTQG	Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030	Vĩnh viễn
30.VPĐPCTMTQG	Hồ sơ về thực hiện Chương trình phối hợp giữa UBND với Hội đồng Dân tộc QH	Vĩnh viễn

Ghi chú: Mã hồ sơ điện tử đối với mỗi hồ sơ sẽ được hình thành tự động trên hệ thống Điều hành tác nghiệp của Ủy ban Dân tộc theo thực tế



ỦY BAN DÂN TỘC**DANH MỤC HỒ SƠ NĂM 2024****Đơn vị: Tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

Số, ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản
1. Hồ sơ về công tác đảng		
01.ĐU	Tập văn bản của các cơ quan TW chỉ đạo, hướng dẫn về công tác đảng	Đến khi văn bản hết hiệu lực thi hành
	Tập lưu, sổ đăng ký văn bản đi của Văn phòng Ban cán sự Đảng	20 năm
02.ĐU	Hồ sơ tổ chức thực hiện các cuộc vận động lớn, Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương	Vĩnh viễn
03.ĐU	Chương trình, kế hoạch, báo cáo công tác Đảng - Năm, nhiệm kỳ - Tháng, quý, 6 tháng	Vĩnh viễn 05 năm
04.ĐU	Hồ sơ về thành lập, sáp nhập, công nhận tổ chức Đảng	Vĩnh viễn
05.ĐU	Tập Thông báo kết luận các kỳ họp của Ban Chấp hành Đảng ủy: - Kết luận quan trọng - Kết luận khác	Vĩnh viễn 15 năm
06.ĐU	Hồ sơ về tiếp nhận, bàn giao công tác Đảng	10 năm
07.ĐU	Hồ sơ tổ chức các lớp bồi dưỡng cảm tình Đảng	10 năm
08.ĐU	Hồ sơ về hoạt động kiểm tra, giám sát	20 năm

Ghi chú: Mã hồ sơ điện tử đối với mỗi hồ sơ sẽ được hình thành tự động trên hệ thống Điều hành tác nghiệp của Ủy ban Dân tộc theo thực tế

09.ĐU	Báo cáo về công tác phát triển đảng viên	Vĩnh viễn
10.ĐU	Báo cáo công tác phát triển Đảng viên	20 năm
11.ĐU	Hồ sơ về phân loại và xét tổ chức đảng, đảng viên trong sạch vững mạnh	70 năm
12.ĐU	Hồ sơ về kiểm điểm, khen thưởng, kỷ luật Đảng viên	70 năm
13.ĐU	Hồ sơ của từng đảng viên	70 năm
14.ĐU	Sổ đăng ký Đảng viên, Đảng phí, sổ ghi biên bản của Đảng ủy cơ quan Ủy ban Dân tộc	20 năm
15.ĐU	Tập Công văn trao đổi về công tác Đảng	05 năm
2. Hồ sơ về công tác của Công đoàn		
01.CĐ	Tập văn bản của các cơ quan TW chỉ đạo, hướng dẫn về công tác công đoàn	Đến khi văn bản hết hiệu lực thi hành
02.CĐ	Hồ sơ nhiệm kỳ đại hội	Vĩnh viễn
03.CĐ	Hồ sơ về Hội nghị công chức, viên chức của Ủy ban Dân tộc	20 năm
04.CĐ	Kế hoạch, Báo cáo về hoạt động công đoàn Ủy ban Dân tộc - Năm, nhiệm kỳ - Tháng, quý, 6 tháng	Vĩnh viễn 10 năm
05.CĐ	Hồ sơ tổ chức thực hiện các cuộc vận động lớn của Đảng, Nhà nước, nghị quyết của tổ chức Công đoàn cấp trên, Công đoàn cơ quan	20 năm
06.CĐ	Hồ sơ về tổ chức, nhân sự và các hoạt động của tổ chức công đoàn	20 năm
07.CĐ	Hồ sơ chi các ngày lễ lớn, thăm hỏi, trợ cấp	10 năm
08.CĐ	Sổ sách (thu công đoàn phí, theo dõi thu chi Quỹ công đoàn, sổ ghi biên bản)	20 năm
09.CĐ	Tập công văn trao đổi về hoạt động công đoàn	05 năm
10.CĐ	Tài liệu về hoạt động của tổ chức Thanh tra nhân dân của cơ quan: - Báo cáo năm - Tài liệu khác	Vĩnh viễn 05 năm
3. Hồ sơ về công tác của Đoàn thanh niên		

Ghi chú: Mã hồ sơ điện tử đối với mỗi hồ sơ sẽ được hình thành tự động trên hệ thống Điều hành tác nghiệp của Ủy ban Dân tộc theo thực tế

01.ĐTN	Tập văn bản của đoàn khối các cơ quan trung ương chỉ đạo, hướng dẫn về công tác đoàn thanh niên	Đến, khi văn bản hết hiệu lực thi hành
02.ĐTN	Tập Báo cáo về hoạt động Đoàn thanh niên Ủy ban Dân tộc - Năm, nhiệm kỳ - Tháng, quý, 6 tháng	Vĩnh viễn 10 năm
03.ĐTN	Hồ sơ tổ chức thực hiện các cuộc vận động lớn, nghị quyết của Đảng, Nhà nước liên quan đến công tác thanh niên	Vĩnh viễn
04.ĐTN	Hồ sơ về tổ chức, nhân sự và các hoạt động của Đoàn thanh niên	20 năm
05.ĐTN	Sổ sách(thu, chi Quỹ đoàn, sổ ghi biên bản)	20 năm
06.ĐTN	Hồ sơ nhiệm kỳ Đại hội Đoàn thanh niên	Vĩnh viễn
07.ĐTN	Tập công văn trao đổi về hoạt động đoàn	

Ghi chú: Mã hồ sơ điện tử đối với mỗi hồ sơ sẽ được hình thành tự động trên hệ thống Điều hành tác nghiệp của Ủy ban Dân tộc theo thực tế